

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
KHU VỰC BẮC ÂU VÀ ĐÔNG ÂU
(Northern Europe and Eastern Europe)

1. Thông tin về giảng viên:

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Bùi Hồng Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Quốc tế học – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Điện thoại: 024.8584.599/ 0984.054.313
- Email: hanhqth@yahoo.com
- Các hướng nghiên cứu chính:
 - + Các tổ chức quốc tế
 - + Lịch sử quan hệ quốc tế
 - + Châu Âu học

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Lê Thu Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ, NCS
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Quốc tế học – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Điện thoại: 024.8584.599
- Email: lethu trang86@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:
 - + Chính trị quốc tế
 - + Châu Âu học

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Các nước Bắc Âu
- Mã học phần: ITS 1157
- Số tín chỉ: 3 tín chỉ

- Học phần: Lựa chọn
- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần kế tiếp: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết : 30 giờ
 - + Thảo luận/Thực hành/Hoạt động theo nhóm : 15 giờ
- Địa chỉ Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Châu Âu học - Khoa Quốc tế học

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Mục tiêu chung

	Mục tiêu
Nội dung 1	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được các khái niệm xác định khu vực Bắc Âu/Đông Âu - Xem xét được ảnh hưởng của vị trí và điều kiện tự nhiên đến quá trình hình thành và phát triển của các quốc gia này. - Phân tích những yếu tố tác động đến sự hình thành và phát triển của khu vực Bắc Âu/Đông Âu
Nội dung 2	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp và đánh giá vai trò của các đảng phái chính trị trong hoạt động của khu vực Bắc Âu/ Đông Âu - Tổng hợp và đánh giá được điểm tích cực và hạn chế của hệ thống bầu cử các nước Bắc Âu/Đông Âu - Phân tích được vai trò của tổ chức này đối với các nước Bắc Âu. - Đánh giá vai trò của tổ chức này đối với các nước Bắc Âu/Đông Âu
Nội dung 3	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được những lợi thế của các ngành kinh tế mũi nhọn của các nước Bắc Âu/Đông Âu - Đánh giá vai trò của đầu tư nước ngoài đối với nền kinh tế các nước Bắc Âu/Đông Âu - Đánh giá được vai trò của thương mại nội khối và ngoại khối đối với sự phát triển của các nước khu vực Bắc Âu/Đông Âu - Tổng hợp được những lợi thế của các nước khu vực Bắc Âu/ Đông Âu trong các ngành năng lượng này.
Nội dung 4	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích và đánh giá được những mặt tích cực và hạn chế của mô hình này. - Tổng hợp và đánh giá những điểm chung và khác biệt trong văn hóa của các nước khu vực Bắc Âu/Đông Âu

	Mục tiêu
	- Đánh giá được vai trò của các biểu tượng này đối với các nước Bắc Âu/Đông Âu
Nội dung 5	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp và phân tích được các ưu tiên trong chính sách đối ngoại của các nước này. - Phân tích và đánh giá những thuận lợi và khó khăn trong việc phát triển quan hệ song phương giữa Việt Nam với các nước này.

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Về kiến thức: Sinh viên vận dụng những kiến thức cơ bản về đặc điểm khu vực Bắc Âu/Đông Âu, các vấn đề kinh tế, chính trị, đối ngoại của các quốc gia, cũng như quan hệ của Việt Nam với các nước này trong công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.

- *Về kỹ năng:* Sinh viên có khả năng phản biện về các khía cạnh khác nhau của các nước Bắc Âu/Đông Âu.

- *Về thái độ:* Sinh viên chia sẻ những kiến thức cũng như những đánh giá và bài học kinh nghiệm cho từng tình huống cụ thể.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm địa lý, chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, chính sách đối ngoại... của các nước Bắc Âu và Đông. Học phần sẽ tập trung vào 5 nước chính ở khu vực Bắc Âu gồm: Đan Mạch, Thụy Điển, Phần Lan, Na Uy, Iceland. Bên cạnh đó học phần cũng khái quát đặc điểm chung về mô hình phát triển của các nước này cũng như đề cập đến những cơ chế hợp tác trong khu vực.

Sinh viên có những tri thức tổng hợp cơ bản về những đặc điểm của khu vực Đông Âu bao gồm 10 quốc gia Đông Âu theo cách tính của Liên hiệp quốc và 3 nước Baltic thuộc Liên Xô cũ: Belarus, Bungaria, Czech, Hungaria, Ba Lan, Moldova, Rumania, Nga, Slovakia, Unkaine, Estonia, Latvia, Litva. Do nước Nga đó nằm trong môn Các cường quốc Châu Âu, nên học phần về Các nước Đông Âu chủ yếu đề cập đến 12 nước còn lại thuộc khối XHCN Đông Âu cũ.

Quan hệ giữa các nước này với Việt Nam cũng là một phần quan trọng của học phần này. Những kiến thức về các quốc gia này có thể được sử dụng trong hoạt động nghiên cứu và đối ngoại.

5. Nội dung chi tiết học phần

PHẦN 1. KHU VỰC BẮC ÂU

Chương 1. Khái quát về điều kiện tự nhiên và lịch sử khu vực các nước Bắc Âu

- 1.1. Thuật ngữ và xác định khái niệm khu vực Bắc Âu
- 1.2. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên khu vực Bắc Âu
- 1.3. Các giai đoạn lịch sử của khu vực Bắc Âu

Chương 2. Đặc điểm chính trị các nước Bắc Âu

- 2.1. Các đảng phái chính trị
- 2.2. Bầu cử
- 2.3. Hội đồng Bắc Âu
- 2.4. Liên minh hộ chiếu Bắc Âu

Chương 3. Đặc điểm kinh tế các nước Bắc Âu

- 3.1. Các ngành kinh tế mũi nhọn
- 3.2. Đầu tư nước ngoài
- 3.3. Thương mại nội khối và ngoại khối
- 3.4. Các ngành năng lượng

Chương 4. Đặc điểm văn hóa xã hội

- 4.1. Mô hình nhà nước phúc lợi xã hội Bắc Âu
- 4.2. Các nét văn hóa đặc trưng
- 4.3. Biểu tượng quốc gia các nước Bắc Âu

Chương 5. Chính sách đối ngoại của các nước Bắc Âu

- 5.1. Đặc điểm chính sách đối ngoại các nước Bắc Âu
- 5.2. Các nước Bắc Âu và quan hệ với Việt Nam
 - 5.2.1. Đan Mạch
 - 5.2.2. Phần Lan
 - 5.2.3. Iceland
 - 5.2.4. Na Uy
 - 5.2.5. Thụy Điển

PHẦN 2. KHU VỰC ĐÔNG ÂU

Chương 1: Đặc điểm không gian địa lý tự nhiên và dân cư Đông Âu

- 1.1 Đặc điểm không gian tự nhiên Đông Âu

- 1.1.1 Các thông số cơ bản
- 1.1.2. Thế giới động vật và thực vật và điều kiện sản xuất nông nghiệp
- 1.1.3. Tài nguyên và điều kiện phát triển công nghiệp
- 1.2 Đặc điểm dân cư của Đông Âu
 - 1.2.1. Đặc điểm sinh học/ nhân chủng
 - 1.2.2. Các nhóm nhân chủng và ngôn ngữ chính:
 - 1.2.3. Phân bố dân cư và phát triển dân số
- Chương 2. Đặc điểm chung của các quốc gia Đông Âu về chính trị, xã hội và kinh tế**
 - 2.1. Đặc điểm lịch sử khu vực Đông Âu
 - 2.2. Đặc điểm về thể chế chính trị
 - 2.3. Đặc điểm mô hình kinh tế chuyển đổi và cơ cấu kinh tế
 - 2.4. Đặc điểm về xã hội: sự kế thừa di sản của chủ nghĩa xã hội và hội nhập Châu Âu
- Chương 3. Đặc điểm chung về văn hoá các quốc gia Đông Âu**
 - 3.1. Đặc điểm chung về văn hoá truyền thống
 - 3.2. Đặc điểm chung về tâm lý-tinh thần
 - 3.3. Đặc điểm chung về lối sống
- Chương 4. Chính sách đối ngoại các quốc gia Đông Âu và quan hệ với Việt Nam**
 - 4.1. Chính sách "hướng Tây" và quan hệ Đông Âu - Tây Âu
 - 4.2. Quan hệ Đông Âu - Mỹ - NATO
 - 4.3. Quan hệ Đông Âu - Châu Á - Việt Nam
- Chương 5. Các nước khu vực Đông Âu**
 - 5.1. *Cộng hoà Ba Lan*
 - 5.1.1 Đặc điểm địa lý – dân cư
 - 5.1.2 Sơ lược lịch sử Ba Lan
 - 5.1.3 Văn hoá -Xã hội
 - 5.1.4. Hệ thống chính trị
 - 5.1.5 Kinh tế
 - 5.1.6 Chính sách đối ngoại
 - 5.2 *Cộng hoà Séc và Cộng hoà Slovakia*
 - 5.2.1. Đặc điểm địa lý – dân cư
 - 5.2.2. Sơ lược lịch sử Séc và Slovakia

- 5.2.3. Văn hoá -Xã hội
- 5.2.4. Hệ thống chính trị
- 5.2.5. Kinh tế
- 5.2.6. Chính sách đối ngoại

5.3 Cộng hoà Hungary

- 5.3.1. Đặc điểm địa lý – dân cư
- 5.3.2. Sơ lược lịch sử Hungary
- 5.3.3. Văn hoá - Xã hội
- 5.3.4. Hệ thống chính trị
- 5.3.5. Kinh tế
- 5.3.6. Chính sách đối ngoại

5.4. Các nước Đông Nam Âu - Moldova, Rumani và Bulgari

- 5.4.1. Cộng hoà Moldova
- 5.4.2. Rumania
- 5.4.3. Bulgari

5.5 Cộng hoà Belarus và Ukraine

- 5.5.1. Cộng hoà Belarus
- 5.5.2. Ukraine

5.6. Các nước Cộng hoà Baltic: Estonia, Latvia và Litva

- 5.6.1. Estonia
- 5.6.2. Latvia
- 5.6.3. Litva

6. Học liệu

Phần 1

- 1.1. Đinh Công Tuấn, ***Mô hình phát triển Bắc Âu***, NXB Từ điển, Hà Nội 2011.
- 1.2. Thế Đạt, ***Lịch sử kinh tế các nước Bắc Âu***, NXB Nông nghiệp, Hà Nội 2000.
- 1.3. Soren Haggroth, Kai Kronvall, Curt Riberdahl, Karin Rudebeck, ***Chính quyền địa phương Thụy Điển – Truyền thống và cải cách***, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 1997.
- 1.4. Xuân Hồng – Thu Hà (biên soạn), ***Na Uy: Đất nước – Con người***, NXB Thế giới, Hà Nội 2004.

1.5. Đinh Công Tuấn, Đinh Công Hoàng, *An sinh xã hội Bắc Âu trong cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu và bài học cho Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội 2013.

1.6. Lee Miles, *The European Union and the Nordic Countries*, Routledge, 2005.

1.7. Bruce Olav Solheim, *The Nordic Nexus – A Lesson in Peaceful Security*, Praeger 1994.

1.8. Edward L.Killham, *The Nordic Way – A Path to Baltic Equilibrium*, The Compass Press, Washington, DC 1993.

PHẦN 2

2.1. Filippini, C./ Bùi Huy Khoát/ Hell, S. (eds.): Mở rộng EU và các tác động đối với Việt Nam. Hà Nội 2004.

2.2. Unwin, Tim: An European Geography, Longman, UK 1998.

2.3. Đỗ Đức Thịnh (bs.): Lịch sử Châu Âu, Hà Nội 2005.

2.4. Brinton, Crane et al.: Văn minh Phương Tây, Biên dịch: Nguyễn Văn Lương, Hà Nội 2004.

2.5. Mai Lý Quảng: 202 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, Hà Nội 2004.

2.6. <http://www.mofa.gov.vn>

7. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể

Tuần	Nội dung chính	Tài liệu chính cần đọc	Ghi chú
Tuần 1	Phần 1 - Khái quát về điều kiện tự nhiên và lịch sử khu vực các nước Bắc Âu	TL 1.1 và tài liệu giáo viên cung cấp và giới thiệu	
Tuần 2	Phần 1 - Đặc điểm chính trị các nước Bắc Âu	TL 1.3 và tài liệu giáo viên cung cấp và giới thiệu	
Tuần 3	Phần 1 - Đặc điểm kinh tế các nước Bắc Âu	TL 1.2 và tài liệu giáo viên cung cấp và giới thiệu	
Tuần 4	Phần 1 - Đặc điểm kinh tế các nước Bắc Âu	như trên	
Tuần 5	Phần 1- Đặc điểm văn hóa xã hội các nước Bắc Âu	T: 1.5, 1.7 và tài liệu giáo viên cung cấp và giới thiệu	
Tuần 6	Phần 1- Chính sách đối ngoại của các nước Bắc Âu	TL1.6 và tài liệu giáo viên cung cấp và giới thiệu	
Tuần 7	Phần 1- Chính sách đối ngoại của các nước Bắc Âu	Như trên	

Tuần 8	Phần 2- Đặc điểm không gian địa lý tự nhiên và dân cư Đông Âu	TL2.2 và tài liệu giáo viên cung cấp	
Tuần 9	Phần 2 – Đặc điểm chung của các quốc gia Đông Âu về chính trị, xã hội và kinh tế	TL.2.1	
Tuần 10	Phần 2 – Đặc điểm chung về văn hóa các quốc gia Đông Âu	Như trên	
Tuần 11	Phần 2 – Chính sách đối ngoại các quốc gia Đông Âu và quan hệ với Việt Nam	TL 2.1, 2.3,	
Tuần 12	Phần 2 – Các nước khu vực Đông Âu	Như trên	
Tuần 13	Phần 2 – Các nước Đông Nam Âu	Như trên	
Tuần 14	Phần 2 – Cộng hòa Belarus và Ukraine	Như trên	
Tuần 15	Phần 2 - Các nước Cộng hòa Baltic	Như trên	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu của giảng viên

- Sinh viên chỉ được dự thi kết thúc học phần với điều kiện:
 - Có mặt ít nhất 80% tổng số giờ trên lớp (lý thuyết, bài tập, hoặc thảo luận).
 - Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học phần được ghi trong đề cương học phần.
 - Các bài tập phải nộp đúng hạn.
 - Tham gia đầy đủ các hoạt động trên lớp.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

9.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên 10%

- Gồm:
- Chuyên cần
 - Hoạt động theo nhóm, bài tập, tháng

9.2. Kiểm tra đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ

- Trắc nghiệm/Tự luận giữa kỳ 30%
- Tiểu luận cuối kỳ 60%